

Số 374/BC-VNPĐ

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2015

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty đại chúng: Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam

Năm báo cáo: 2014

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0103001110 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 03/6/2002, đăng ký thay đổi lần 8 số 0101264520 ngày 20/12/2013.
- Vốn điều lệ: 1.000.000.000.000 VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ: Tầng 3 - CT1, 583 Nguyễn Trãi, phường Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội, Việt Nam
- Số điện thoại: 04.22131580
- Số fax: 04.35527987
- Website: <http://www.vnpd.com.vn>
- Mã cổ phiếu (nếu có): Không.

2. Quá trình hình thành và phát triển:

Ngày 03/6/2002, Công ty được Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu với 5 cổ đông sáng lập gồm (i) Tổng Công ty điện lực Việt Nam (nay là Tập đoàn Điện lực Việt Nam); (ii) Tổng Công ty xây dựng số 1- Bộ Xây dựng (Công ty Cổ phần Miền Đông); (iii) Công đoàn Điện lực Việt Nam; (iv) Công ty sản xuất Thiết bị điện (Nay là Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh-Công ty Cổ phần); (v) Công ty Tư vấn Xây dựng điện 2 (nay là Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2). Ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty là: Sản xuất, bán điện. Vốn điều lệ đăng ký là 13,7 tỷ đồng.

Năm 2003, Công ty nhận chuyển nhượng Nhà máy thuỷ điện Nậm Má (nằm trên địa bàn xã Cao Bò, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang) từ Uỷ ban nhân dân tỉnh Hà Giang theo Quyết định số 627/QĐ – UB ngày 04/3/2003 với tổng giá trị chuyển nhượng là 5.040.800.000 đồng. Nhà máy có công suất 3,2 MW gồm 02 tổ máy (mỗi tổ có công suất 1,6 MW). Đây là nhà máy được xây dựng từ những năm 1988-1989 nên đã bị xuống cấp nghiêm trọng, hư hỏng nhiều, thiết bị cũ, mòn, lạc hậu, thường xuyên phải ngừng sản

xuất để sửa chữa. Sau khi nhận chuyển nhượng, Công ty phải đầu tư sửa chữa gần như toàn bộ nhà máy nên mới phát điện trở lại được.

Ngày 19/12/2004, Công ty khởi công xây dựng dự án Nhà máy thuỷ điện Bắc Bình có công suất 33 MW gồm 02 tổ máy (mỗi tổ có công suất 16,5 MW), tổng mức đầu tư dự kiến là 571 tỷ đồng. Đây là dự án nhóm B và được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận cho phép đầu tư tại văn bản số 4260/UBBT – XDCB ngày 05/12/2003. Nhà máy bắt đầu phát điện từ ngày 27/10/2009.

Ngày 12/9/2007, Công ty khởi công dự án Nhà máy thuỷ điện Khe Bố tại huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An có tổng mức đầu tư là 2.530,5 tỷ đồng, công suất 100 MW, gồm 2 tổ máy (mỗi tổ máy có công suất 50 MW). Đây là dự án nhóm A và được Chính phủ cho phép đầu tư tại văn bản số 1793/Ttg – CN ngày 07/11/2006, trong công văn có nêu “Dự án được thực hiện theo Điều 4 Quyết định số 1195/QĐ-TTg ngày 09/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định một số cơ chế, chính sách đặc thù để đầu tư xây dựng các công trình điện cấp bách trong giai đoạn 2006 - 2010”. Tổ máy số 1 phát điện từ ngày 08/5/2013, Tổ máy số 2 phát điện từ ngày 24/8/2013.

Ngày 14/4/2009, Công ty thành lập Trung tâm tư vấn thiết kế trực thuộc Công ty theo Quyết định số 09/QĐ – VNPD – HDQT. Trung tâm có chức năng nhiệm vụ chính là tư vấn thiết kế các hạng mục công trình do Công ty làm chủ đầu tư, tư vấn cho các đơn vị ngoài với mục đích tạo công ăn việc làm cho CBCNV và tìm kiếm thêm nguồn thu về cho Công ty.

3. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:*

- Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện Chi tiết: - Sản xuất, phân phối, bán điện.	3510(chính)
2	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Tư vấn đấu thầu. - Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; Lĩnh vực xây dựng và hoàn thiện; - Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình thủy điện; - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công trình công nghiệp; - Thiết kế công trình thủy lợi, thủy điện; - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Tư vấn đèn bù, giải phóng mặt bằng (Không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình); - Tư vấn, thiết kế đường dây và trạm biến áp đến 110 KV. Thiết kế điện công trình dân dụng, công nghiệp;	7110

	<ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn, giám sát thi công xây dựng (Công trình xây dựng điện đến 220 KV); - Tư vấn xây dựng (Không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình); - Khảo sát địa chất thủy văn, khảo sát địa chất công trình xây dựng, thủy lợi, giao thông; - Tư vấn lập dự án kinh doanh (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tư vấn thuế và tài chính); 	
3	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: <ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; - Sản xuất thiết bị điện; 	3290
4	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Kinh doanh bất động sản;	6810
5	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ quản lý bất động sản (Không bao gồm môi giới, định giá, dịch vụ sàn giao dịch bất động sản)	6820
6	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: <ul style="list-style-type: none"> - Xây lắp công trình điện; - Xây dựng công trình giao thông; 	4290
7	Đại lý du lịch Chi tiết: - Dịch vụ phục vụ khách du lịch	7911
8	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Trừ mặt hàng Nhà nước cấm)	8299
9	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Buôn bán vật tư, thiết bị điện, thiết bị tin học;	4669
10	Giáo dục nghề nghiệp Chi tiết: - Đào tạo nghề cơ khí, điện, điện tử tin học (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép); <ul style="list-style-type: none"> - Dịch vụ xúc tiến việc làm; 	8532
11	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh khách sạn, nhà nghỉ (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường);	5510
12	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: Tư vấn lắp đặt máy móc và thiết bị năng lượng, hướng dẫn vận hành, xử lý sự cố và sửa chữa máy điện; (Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp	3320

chỉ hoạt động sản xuất kinh doanh khi có đủ điều kiện theo qui định của Pháp luật).

- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh điện năng.
- Địa bàn kinh doanh: Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam đang quản lý 03 nhà máy, 01 Trung tâm tư vấn thiết kế như sau:
 - + Trạm thuỷ điện Nậm Má tại xã Cao Bò, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang.
 - + Nhà máy thủy điện Bắc Bình tại xã Phan Lâm – Phan Sơn, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.
 - + Nhà máy thủy điện Khe Bố tại xã Tam Quang, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.
 - + Trung tâm tư vấn thiết kế: Tầng 3 - CT1, 583 Nguyễn Trãi, phường Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội.

Nguồn thu của Công ty chủ yếu là nhà máy thủy điện Bắc Bình và thủy điện Khe Bố. Tuy nhiên, do nhà máy thủy điện Bắc Bình là bậc thang dưới của thủy điện Đại Ninh và nhà máy thủy điện Khe Bố là bậc thang dưới thuỷ điện Bản Vẽ nên phụ thuộc vào lưu lượng nước của 02 nhà máy này.

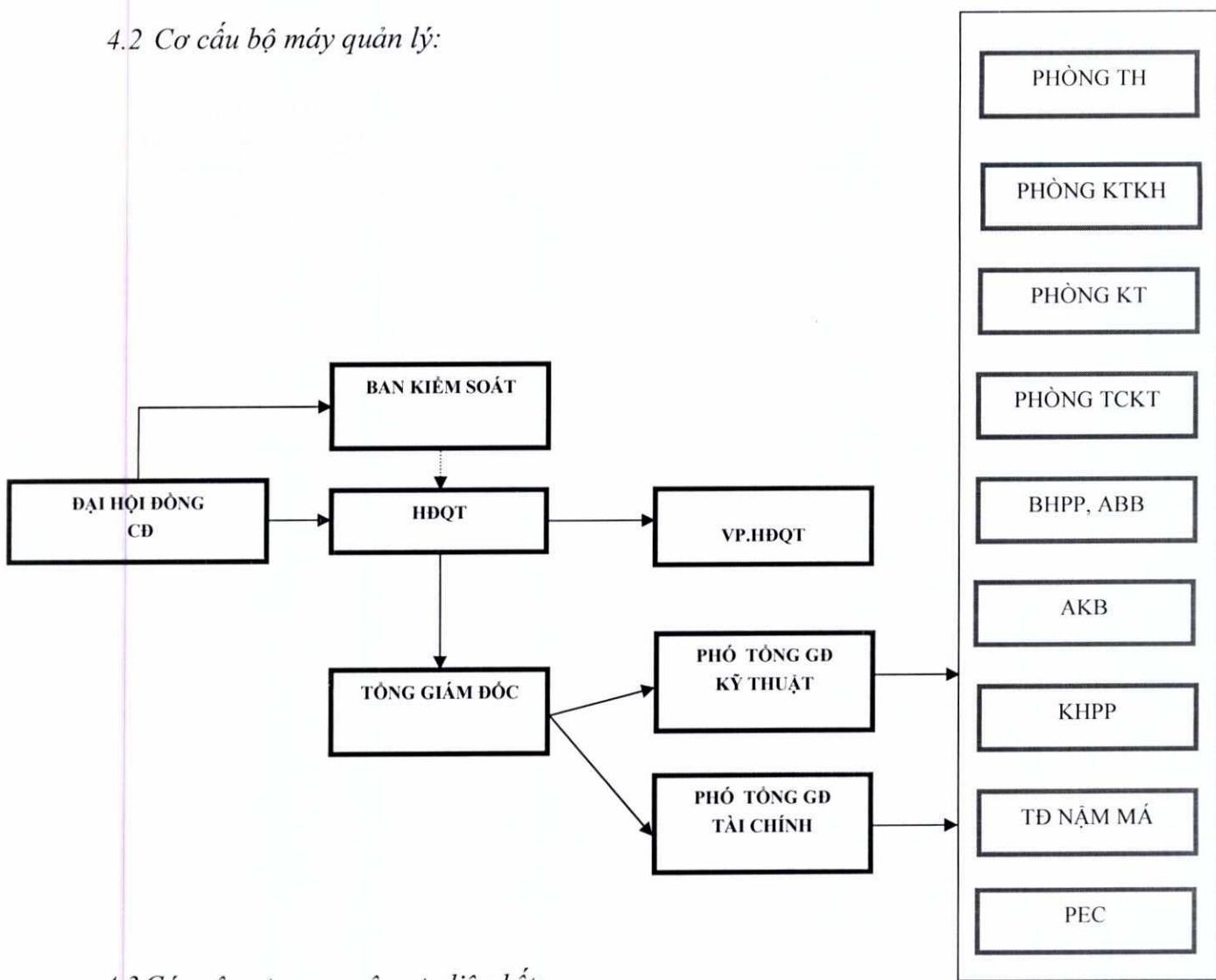
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

4.1 Mô hình quản trị:

Công ty được tổ chức theo mô hình Công ty cổ phần, đứng đầu là Đại hội đồng cổ đông, Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị. Ban điều hành đứng đầu là Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.

- Đại hội đồng cổ đông: Là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông bầu ra Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên. Hội đồng quản trị là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty, đứng đầu là Chủ tịch Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan đưa ra những định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, quyết định bộ máy điều hành của Công ty bao gồm: Tổng giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và đội ngũ cán bộ quản lý bao gồm: Giám đốc nhà máy, Trưởng ban QLDA. Hội đồng quản trị hiện có 1/5 thành viên hoạt động chuyên trách.
- Tổng Giám đốc: Là người chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc tổ chức, quản lý, điều hành mọi hoạt động trong Công ty, sử dụng hiệu quả các nguồn lực của Công ty và tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị theo nhiệm vụ và quyền hạn được giao.
- Phó Tổng Giám đốc: Có chức năng, nhiệm vụ tham mưu cho TGĐ trong công tác quản lý nguồn vốn, quản trị kinh doanh, kỹ thuật và các phần việc khác do Tổng Giám đốc giao. Chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nhiệm vụ được phân công.
- Kế toán trưởng: Tham mưu cho Tổng giám đốc về công tác quản lý tài chính - kế toán tại đơn vị, chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc về các vấn đề có liên quan đến công tác tài chính – kế toán, quyết toán tài chính, thuế và tình hình thực hiện chế độ quản lý tài chính của Công ty và các đơn vị trực thuộc.

4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý:



4.3 Các công ty con, công ty liên kết:

Năm 2003, Công ty góp vốn đầu tư tại Công ty Cổ phần Thủy điện Cẩm Sơn (đóng tại Lạng Sơn) với số vốn Điều lệ thực là 1.950.000.000 đồng, tỷ lệ sở hữu là 8,6%. Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính của Công ty Cổ phần Thủy điện Cẩm Sơn là sản xuất, kinh doanh điện.

5. Định hướng phát triển:

5.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Đảm bảo sản xuất điện an toàn, ổn định vượt mức kế hoạch được ĐHĐCD giao. Thực hiện tốt công tác chào giá điện cạnh tranh của Nhà máy thuỷ điện Bắc Bình và Nhà máy thuỷ điện Khe Bố;
- Tiếp tục công tác đào tạo cán bộ và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm đảm bảo mục tiêu năm bắt và nhận chuyển giao toàn bộ công nghệ từ nhà thầu Trung Quốc, vận hành các tổ máy một cách độc lập, an toàn và liên tục;
- Sửa chữa thường xuyên các tổ máy của các Nhà máy điện.
- Triển khai các ngành nghề đã được Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cho phép để tăng doanh thu cho Công ty;
- Tìm kiếm đầu tư dự án thủy điện mới;

- Mua và chuyển trụ sở Công ty sang địa điểm mới tại Hà Nội.

5.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- *Về nhu cầu:*

Ngành điện hiện nay vẫn đang là ngành có nhu cầu lớn, lượng cung thấp hơn so với nhu cầu sản xuất trong nước. Tình trạng thiếu điện tại Việt Nam vẫn thường xuyên diễn ra, đặc biệt là vào mùa khô khi các dự án thủy điện thiếu nước.

- *Về triển vọng điều chỉnh giá bán điện:*

Hiện nay, sau nhiều lần tăng giá điện thì giá bán lẻ điện của Việt Nam hiện ở mức 1.622,01 đồng/kWh (chưa có VAT) (tương đương 7,7 cent/kWh) hiện đang thấp hơn so với khu vực (bình quân trên 10 cent/kWh). Do đó, trong tương lai giá bán điện có khả năng sẽ được chính phủ cho phép tăng nhằm mục tiêu chuẩn bị cho quá trình xây dựng thị trường điện cạnh tranh và khuyến khích đầu tư trong lĩnh vực điện năng.

- *Về mức độ tham gia ngành và triển vọng xây dựng thị trường điện cạnh tranh:*

Với đặc thù của ngành sản xuất điện, chi phí đầu tư vào vận hành các nhà máy điện khá lớn nhưng giá điện thương phẩm còn khá thấp nên rào cản gia nhập thị trường cao. Do đó, đối tượng tham gia thị trường sản xuất điện tại Việt Nam chủ yếu là các doanh nghiệp có vốn đầu tư của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các Tổng công ty/ Tập đoàn công nghiệp nặng khác. Việc đầu tư vào ngành điện gần đây được khuyến khích và hỗ trợ rất nhiều từ Chính phủ với nhiều phương án cụ thể như: Hỗ trợ nguồn vốn vay có lãi suất thấp từ các tổ chức quốc tế, từ Ngân hàng Phát triển Việt Nam, hỗ trợ từ chính sách thuế và đầu tư, hỗ trợ giá nguyên liệu đầu vào và điều chỉnh giá bán điện theo cơ chế thị trường,...

5.3 Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

Bên cạnh các hoạt động sản xuất, kinh doanh, Công ty luôn thực hiện tốt các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường: Nộp thuế tài nguyên nước, phí môi trường rừng, nộp tiền trồng rừng, luôn đóng góp tích cực cho các hoạt động xã hội, đèn ơn đáp nghĩa.

6. Các rủi ro:

- Công ty tham gia thị trường điện cạnh tranh và việc phát điện phụ thuộc vào lưu lượng nước về do cả 3 nhà máy của Công ty gần như không có hồ chứa, chỉ điều tiết ngày phụ thuộc vào vận hành của các Nhà máy bậc trên, hơn nữa việc vận hành còn phụ thuộc vào lệnh điều độ từ Trung tâm điều độ Hệ thống điện quốc gia (Ao), do vậy Công ty chưa chủ động kiểm soát hết được doanh thu và lợi nhuận.
- Thiết bị của Nhà máy có nhiều thiết bị đặc chủng do vậy nếu hỏng sẽ rất khó mua để thay thế.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2014 của Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp thường niên ngày 27/4/2014. Kết quả thực hiện đến 31/12/2014 với các chỉ tiêu chủ yếu sau đây:

TT	Các chỉ tiêu SXKD và ĐTXD	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014			TH so với KH
			Thực hiện 2013	Kế hoạch duyệt	Thực hiện		
1	Sản lượng điện thương phẩm:	kWh	421.198.143	522.985.668	530.789.462	101,49%	
2	Đầu tư xây dựng:	đồng	275.127.653.500	191.880.400.000	174.311.236.454	90,84%	
3	Doanh thu:	đồng	392.951.019.221	506.749.577.320	522.392.298.447	103,09%	
4	Chi phí:	đồng	335.091.421.455	432.749.140.717	434.204.514.430	100,34%	
5	Lợi nhuận sau thuế:	đồng	51.672.738.012	58.488.062.266	71.417.139.546	122,11%	
6	Cổ tức		5%	7,5%	9%		

* Nguyên nhân tăng giảm các chỉ tiêu kế hoạch:

- Về sản lượng điện: Công ty sản xuất được 530.789.462 kWh/522.985.668 kWh đạt 101,49% kế hoạch năm 2014, tăng 26% so với năm 2013 do năm 2014 cả hai Tô máy thủy điện Khe Bố đi vào hoạt động nên sản lượng điện sản xuất tăng.
- Công tác đầu tư xây dựng: Năm 2014, Công ty tiếp tục thực hiện ĐTXD các hạng mục còn lại của thủy điện Khe Bố và Bắc Bình với giá trị là 174.311.236.454 đồng, đạt 90,84% kế hoạch năm 2014, giảm so với thực hiện năm 2013 do các nhà máy đã dần hoàn thiện đưa vào sử dụng chỉ còn thực hiện các hạng mục còn lại nên giá trị ĐTXD giảm.
- Doanh thu: Doanh thu năm 2014 của Công ty đạt 522.392.298.447 đồng/506.749.577.320 đồng, đạt 103,09% kế hoạch, tăng 33% so với năm 2013 do năm 2014 cả hai Tô máy thủy điện Khe Bố đi vào hoạt động nên sản lượng điện sản xuất tăng dẫn đến doanh thu bán điện tăng, Nhà máy thủy điện Bắc Bình tham gia thị trường điện cạnh tranh đạt doanh thu cao hơn so với kế hoạch.
- Chi phí: Kế hoạch chi phí năm 2014 của Công ty được ĐHĐCD thông qua với giá trị là 432.749.140.717 đồng. Đến 31/12/2014, Tổng chi phí của Công ty hết 434.204.514.430 đồng, thực hiện 100,34% kế hoạch, tăng 30% so với năm 2013 do năm 2014 Nhà máy thủy điện Khe Bố đi vào hoạt động nên toàn bộ số CBCNV của Ban QLDA, Ban Chuẩn bị sản xuất chuyển sang vận hành nên lương tăng, chi phí hành chính tăng, các chi phí sửa chữa, chi phí dịch vụ, thuế và chi phí khác tăng theo.
- Lợi nhuận và cổ tức: Kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2014, Công ty được giao là 58.488.062.266 đồng. Đến 31/12/2014 lợi nhuận sau thuế đạt 71.417.139.546 đồng, đạt 122,11% kế hoạch, tăng 38% so với năm 2013 do Nhà máy Khe Bố đi vào hoạt động nên doanh thu tăng cao, Nhà máy Bắc Bình tham gia thị trường điện cạnh tranh có lợi hơn.
- Cổ tức dự kiến chia 7,5%, tăng 150% so với thực hiện năm 2013 do lợi nhuận tăng.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Danh sách Ban điều hành:

- 1/. Ông Nguyễn Thanh Tùng - Tổng Giám đốc
- 2/. Bà Nguyễn Bích Liên - Phó Tổng Giám đốc tài chính
- 3/. Ông Phạm Đình Lê - Phó Tổng Giám đốc kỹ thuật
- 4/. Ông Nguyễn Tùng Phương - Kế toán trưởng

Tóm tắt lý lịch cá nhân trong Ban điều hành:

❖ Ông Nguyễn Thanh Tùng

- Số CMND: 011372396 do CA Hà Nội cấp ngày 26/11/2007
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 06/07/1962
- Nơi sinh: Hà Tây
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Thụy Hương, huyện Chương Mỹ, tỉnh Hà Tây
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 39, tổ 01, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội.
- Nơi ở hiện nay: A2, lô 5, khu đô thị Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 04.22131580
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ chuyên ngành Công trình thuỷ điện
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
 - + Tháng 10/1986 đến tháng 7/2002: Công tác tại Đoàn thiết kế 1 – Công ty Tư vấn xây dựng điện 1, làm Tổ trưởng tổ thiết kế thi công và dự toán, phó chủ nhiệm thiết kế thuỷ điện Đại Thị (sau đổi tên là Tuyên Quang) giai đoạn tiền khả thi, Chủ nhiệm đề án thiết kế thủy điện Nale (sau đổi tên là Bắc Hà).
 - + Từ tháng 7/2002 đến tháng 11/2002: Công tác tại Ban quản lý dự án thuỷ điện Sơn La, làm Phó phòng kỹ thuật.
 - + Từ tháng 11/2002 đến tháng 2/2004: Công tác tại Ban quản lý dự án thuỷ điện 1, làm Trưởng phòng kỹ thuật.
 - + Từ tháng 02/2004 đến tháng 01/2008: Công tác tại Ban quản lý dự án thuỷ điện 1, làm Phó Trưởng ban quản lý dự án thuỷ điện 1, phó bí thư chi bộ.
 - + Từ tháng 02/2008 đến tháng 4/2012: Làm Giám đốc Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam.
 - + Từ tháng 4/2012 đến 10/2014: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty.

- + Từ tháng 10 đến nay: Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần đại diện sở hữu: 17.500.000 cổ phần
- Số cổ phần cá nhân sở hữu: 31.775 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Lương

❖ Bà Nguyễn Bích Liên

- Số CMND: 012987955 do CA Hà Nội cấp ngày 18/8/2007
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 22/01/1961
- Nơi sinh: Bệnh viện Tp. Nam Định, tỉnh Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Vụ Bản, Nam Định, tỉnh Nam Định
- Địa chỉ thường trú: Tô 5, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan:
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
 - + Từ 1984-1988: Kế toán viên-Sở Điện lực Hà Nam Ninh.
 - + Từ 1989-1995: Kế toán tổng hợp-Sở Điện lực Hà Nam Ninh.
 - + Từ 1995-1996: Phó phòng Kế toán-Điện lực Nam Hà
 - + Từ 1997-tháng 10/2004: Trưởng phòng Tài chính kế toán Điện lực Hà Nam
 - + Từ 11/2004-tháng 3/2007: Trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam
 - + Từ tháng 3/2007 đến tháng 6/2011: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam.
 - + Từ tháng 6/2011 đến nay: Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính Công ty cổ phần phát triển điện lực Việt Nam.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

- Số cổ phần đại diện sở hữu: Không.
- Số cổ phần cá nhân sở hữu: 33.825 cổ phần.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không.
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Lương và phụ cấp.
- Những người có liên quan: Không

❖ Ông Phạm Đình Lê

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 13/01/1978
- Số CMND: 030078000112; Nơi cấp: CA Hà Nội; Ngày cấp: 09/9/2014
- Nơi sinh: Lam Sơn, Thanh Miện, Hải Dương
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: xã Lam Sơn, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
- Địa chỉ thường trú: P405, N1 Chung cư Z157, Phú Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan:
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư địa chất công trình
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
 - + Từ 01/10/2000 đến 01/9/2002: Viện Khoa học Công nghệ Việt Nam
 - + Từ 01/9/2002 đến 19/11/2002: Công ty Xây dựng nền móng JIKON
 - + Từ 19/11/2002 đến 28/02/2007: Ban Quản lý dự án Thủy điện 1
 - + Từ tháng 01/3/2007 đến 21/02/2008: Phó Giám đốc các Trung tâm IPC, BIM, GMEC-Công ty CP phát triển Đầu tư HAFICO GROUP
 - + Từ 22/02/2008 đến 31/03/2008: Chuyên viên phòng kĩ thuật VNPD
 - + Từ 01/4/2008 đến 30/10/2013: Phó phòng Kỹ thuật VNPD
 - + Từ 10/2013 đến 7/2014: Trưởng phòng Kỹ thuật VNPD
 - + Từ 08/7/2014 đến nay: Phó Tổng giám đốc VNPD
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần đại diện sở hữu: Không.

- Số cổ phần cá nhân sở hữu: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không.
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Lương và phụ cấp.
- Những người có liên quan: Không

❖ Ông Nguyễn Tùng Phương

- Số CMND: 111309363 do CA Hà Nội cấp
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 01/3/1977
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Đông Lao – Hoài Đức – Hà Tây (Hà Nội)
- Địa chỉ thường trú: Phố Yên Bình – phường Phúc La – Hà Đông – Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 04.22131577
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
 - + Từ 9/1999 - 10/2002: Nhân viên phòng Tài chính kế toán Ban QLCBĐT Dự án nhà máy thuỷ điện Sơn La.
 - + Từ 11/2002 – 02/2006: Nhân viên phòng Tài chính kế toán Ban QLDATD I.
 - + Từ 3/2006 – 4/2008: Phó phòng Tài chính kế toán Ban QLDA thuỷ điện I.
 - + Từ 5/2008 – 7/2008: Cán bộ phòng Tài chính Kế toán VNPD.
 - + Từ 8/2008 – 12/2013: Phó phụ trách phòng Tài chính kế toán VNPD.
 - + Từ 01/2014-7/2014: Trưởng phòng Tài chính kế toán VNPD.
 - + Từ 7/2014 đến nay: Kế toán trưởng VNPD
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần đại diện sở hữu: Không.
- Số cổ phần cá nhân sở hữu: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không.
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Lương và phụ cấp.
- Những người có liên quan: Không.

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành:

Trong năm 2014, Hội đồng quản trị Công ty đã bổ nhiệm ông Phạm Đình Lê giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty; ông Nguyễn Tùng Phương giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty;

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên:

Nhân lực là yếu tố quan trọng quyết định thành công của mọi Doanh nghiệp. Do vậy, Công ty luôn đặt vấn đề đào tạo nhân lực và thực hiện chính sách thu hút, đào tạo lao động giỏi lên vị trí hàng đầu trong hoạch định chiến lược Doanh nghiệp.

Tính đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2014, tổng số CBCNV toàn Công ty là: 151 lao động, cụ thể:

Stt	Đơn vị	Tổng cộng	Trong đó, chia theo trình độ đào tạo						
			Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng, trung cấp	Công nhân kỹ thuật	Lái xe	Bảo vệ tạp vụ (Bộ phận khoán)	Học viên đào tạo
1	Văn phòng Công ty	45	3	31	1	0	4	6	
2	Trạm thủy điện Nậm Má	14	0	0	9	4	0	1	0
3	Ban A Khe Bố	4	0	4	0	0	0	0	0
4	Nhà máy TD Khe Bố	50	0	14	21	3	2	8	2
5	Nhà máy TD Bắc Bình	38	0	12	12	6	3	5	
Tổng cộng:		151	3	61	43	13	9	20	2

* Chính sách đối với người lao động:

Công ty luôn quan tâm thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định của Bộ Luật lao động và các chế độ, chính sách hiện hành của nhà nước.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn:

Năm 2014, Công ty tiếp tục thực hiện ĐTXD các hạng mục còn lại của 02 dự án thủy điện Bắc Bình và thủy điện Khe Bố với giá trị là 174.311.236.454 đồng, đạt 90,84% kế hoạch năm. Cụ thể như sau:

a.1. Dự án thủy điện Bắc Bình

- Công tác quyết toán vốn đầu tư xây dựng đã hoàn thành.
- Trong năm 2014, Công ty tập trung ĐTXD hạng mục còn lại là Khu nhà ở và làm việc của CBCNV với giá trị khoảng 7 tỷ đồng, đạt 35,88% kế hoạch cả năm.

a.2. Dự án Nhà máy thủy điện Khe Bố

- Hai Tô máy của Nhà máy đã phát điện năm 2013. Trong năm 2014, Công ty đã hoàn thành các hạng mục công trình chính. Hiện đang triển khai các công việc còn lại của công tác tái định cư.
- Giá trị đầu tư xây dựng của dự án trong năm 2014 là 165.701.227.454 đồng, đạt 97,53% kế hoạch năm.
- Dự án thủy điện Khe Bố đang tiến hành quyết toán, Công ty đã thành lập Tổ quyết toán Công trình. Công ty đã hoàn thành cơ bản quyết toán các hạng mục Đập dâng, Cửa nhận nước, Công xá cát và một số hạng mục phụ trợ khác với giá trị khoảng 170 tỷ đồng.

b) Các công ty con, công ty liên kết:

- Hoạt động và tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thủy điện Cẩm Sơn: Xin xem trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014 đính kèm.

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm
* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi chính ngân hàng			
Tổng giá trị tài sản	3.347.511.836.685	3.117.980.698.629	93,16%
Doanh thu thuần	392.123.947.213	519.305.889.462	132,43%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	66.302.842.082	88.845.382.834	134,00%
Lợi nhuận khác	(335.865.432)	(657.598.817)	195,79%
Lợi nhuận trước thuế	65.966.976.650	88.187.784.017	133,68%
Lợi nhuận sau thuế	51.672.738.012	71.417.139.546	138,21%

Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	5,00%	6,45%	129,00%
* Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:			
Tổng giá trị tài sản			
Doanh thu			
Thuế và các khoản phải nộp			
Lợi nhuận trước thuế			
Lợi nhuận sau thuế			

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
TSLĐ/ Nợ ngắn hạn	0,70	0,63	
Hệ số thanh toán nhanh	0,70	0,62	
<u>TSLĐ- Hàng tồn kho</u>	277.438.294.997	225.839.313.988	
Nợ ngắn hạn	399.111.879.521	458.381.334.191	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,69	0,67	
Hệ số Nợ/ Vốn CSH	2,28	1,99	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	78,91	89,45	
<u>Giá vốn hàng bán</u>	78,9 lần	89,4 lần	
Hàng tồn kho bình quân			
Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	0,12	0,17	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	0,13	0,14	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH	0,05	0,07	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	0,02	0,02	
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	0,17	0,17	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 90.806.464 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông

- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 90.806.464 cổ phần
 - Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: Công ty không có cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng
- b) Cơ cấu cổ đông: Tính đến 31/12/2014, cơ cấu cổ đông của Công ty như sau:

Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn trong nước

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CP năm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty phát điện 1	Phường Quang Trung, Uông Bí, Quảng Ninh	35.000.000	38,54
2	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	Phường Phả Lại, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương	10.352.500	11,4
3	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Tuấn Lộc	362/14 Ung Văn Khiêm, P. 25, Q. Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	4.692.063	5,17
4	Công đoàn Điện lực Việt Nam	15 Cửa Bắc, Ba Đình, Hà Nội	2.972.500	3,27
	Tổng cộng		53.017.063	58,38

Cơ cấu cổ đông (tổ chức, cá nhân trong nước và tỉ lệ nắm giữ)

STT	Cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
I	Tổ chức	54.257.972	59,75%
II	Cá nhân	36.548.492	40,25%
	Tổng cộng (I+II)	90.806.464	100%

- c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm 2014, Công ty trả cổ tức năm 2012 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 2,5%. Đến 31/12/2014, tổng số cổ phần của Công ty là: 90.806.464 cổ phần.
- d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Công ty không có cổ phiếu quỹ.
- e) Các chứng khoán khác: Không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

TT	Nội dung KH	Đơn vị tính	Năm 2014		
			Kế hoạch duyệt	Thực hiện	TH so với KH
1	Sản lượng điện thương phẩm:	kWh	522.985.668	530.789.462	101,49%

	Thuỷ điện Nậm Má	kWh	10.000.000	12.283.649	122,84%
	Thuỷ điện Bắc Bình	kWh	105.820.000	109.236.373	103,23%
	Thuỷ điện Khe Bó	kWh	407.165.668	409.269.440	100,52%
2	Đầu tư xây dựng:	đồng	191.880.400.000	174.311.236.454	90,84%
3	Doanh thu:	đồng	506.749.577.320	522.392.298.447	103,09%
	Doanh thu sản xuất điện:	đồng	504.859.426.224	519.305.889.462	102,86%
	Doanh thu, thu nhập khác:	đồng	1.890.151.096	3.086.408.985	163,29%
4	Chi phí:	đồng	432.749.140.717	434.204.514.430	100,34%
5	Lợi nhuận sau thuế:	đồng	58.488.062.266	71.417.139.546	122,11%

- *Những tiến bộ của Công ty đạt được:*

- + Tất cả các chỉ tiêu SXKD đều đạt và vượt kế hoạch, có tăng trưởng so với năm 2013 nhất là lợi nhuận tỷ lệ tăng cao. Riêng DTXD giảm dần tỷ lệ đảm bảo chuyển sang sản xuất ổn định.
- + Công ty đã thực hiện xây dựng kế hoạch tài chính hàng năm và kế hoạch quản lý dòng tiền năm sau để chủ động trong công tác quản lý tài chính, đảm bảo dòng tiền của Công ty ổn định, không bị âm, không mất cân đối tài chính.
- + Đã rà soát lại định biên của các phòng, ban Công ty và các đơn vị để bổ sung các nhân sự có năng lực trình độ, tuyển dụng một số trưởng ca, điều hành viên giỏi; triển khai đào tạo chuyên môn hệ thống điện văn bằng 2 cho CBCNV hệ kỹ thuật từ Công ty đến các đơn vị nhằm đáp ứng công tác SXKD điện theo đề án tổ chức đã được duyệt; tổ chức cho CBCNV tham gia các lớp học bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ ngắn hạn.
- + Xây dựng, hoàn thiện và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2008 của Công ty nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý điều hành của Công ty; hoàn thành xây dựng, rà soát các quy trình vận hành.
- + Đẩy mạnh công tác phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật tự thực hiện các công việc các nhà máy có thể làm được, giảm bớt thuê ngoài, chú trọng công tác vệ sinh, an toàn lao động nhằm nâng cao năng suất lao động và SXKD điện an toàn và hiệu quả.
- + Thực hiện kiểm tra, bảo dưỡng thiết bị thường xuyên, theo định kỳ các thiết bị; rà soát danh mục, chủng loại các vật tư dự phòng cần thiết tối thiểu cho quá trình sản xuất điện của các Nhà máy; thực hiện mua sắm trước đối với những vật tư thiết yếu hoặc những vật tư có nguy cơ hư hỏng (phát hiện khi kiểm tra, bảo dưỡng thiết bị) để sẵn có vật tư thay thế khi sửa chữa thường xuyên hoặc khi có sự cố xảy ra.
- + Thực hiện nghiêm túc các chỉ tiêu tối ưu hóa chi phí do Genco1 giao; có các biện pháp giảm tỉ lệ điện tự dùng, điện văn phòng: Sử dụng hệ thống chiếu sáng và thông gió hợp lý, sử dụng các thiết bị tiết kiệm điện inverter, tắt các thiết bị điện nếu không sử dụng.

- + Xây dựng đề án "nâng cao hiệu quả quản lý lao động", cơ chế tiền lương gắn với kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, năng suất lao động: Công ty đã xây dựng quy chế tiền lương áp dụng trong toàn Công ty gắn với hiệu quả SXKD và năng lực, hiệu quả lao động phát huy tích cực trong sản xuất, cụ thể: Giao kế hoạch lương từng quý ứng với sản lượng, doanh thu đạt được, quy chế lương có quy định về hệ số năng lực, hệ số hiệu quả công việc (chất lượng công việc, thời gian hoàn thành, kỷ luật lao động...).

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

- Trong năm 2014, Tài sản của Công ty không có sự biến động về bản chất.
- Tại thời điểm 31/12/2014 Tổng tài sản của Công ty giảm 229,531 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2013 do: trong năm chỉ tiêu TSCĐ giảm 179 tỷ (do khấu hao TSCĐ) và giảm khoản Phải thu khách hàng 51,1 tỷ (Công ty đã thực hiện thu được tiền các khoản nợ phải thu đối với khách hàng).
- Tỷ trọng Tài sản dài hạn trong Tổng tài sản của Công ty chiếm chủ yếu (chiếm 92,7%) là do giá trị TSCĐ hình thành sau đầu tư của Dự án thủy điện Khe Bố và Bắc Bình. Con số này hoàn toàn hợp lý do đặc thù ngành nghề của Công ty chủ yếu là đầu tư xây dựng và khai thác các Dự án sau đầu tư.
- Chỉ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng Tài sản bình quân (ROA) của Công ty tại 31/12 là 2,2%. Chỉ tiêu này đánh giá tính hiệu quả trong việc tổ chức, quản lý và hiệu suất sử dụng Tài sản trong hoạt động SXKD của Doanh nghiệp. Chỉ tiêu này cho ta biết, bình quân cứ 1 đồng tài sản được sử dụng trong quá trình SXKD sẽ tạo ra bao nhiêu đồng lợi nhuận. Công ty có chỉ số 2,2% có nghĩa là bình quân cứ 1 đồng tài sản được sử dụng thì sẽ tạo ra được 0,022 đồng lợi nhuận sau thuế. Tỷ lệ này hơi thấp, nên hiệu suất sử dụng tài sản của Công ty chưa được cao.
- Công ty có khoản Tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả SXKD là khoản Công ty đầu tư dài hạn vào Doanh nghiệp khác từ năm 2004 (góp vốn vào Công ty CP thủy điện Cẩm Sơn). Hoạt động SXKD của Công ty Cẩm Sơn không được tốt, liên tục bị lỗ. Đến 31/12/2014 lỗ lũy kế của Công ty Cẩm Sơn là 8,695 tỷ đồng, nên hàng năm Công ty phải thực hiện trích lập dự phòng, dẫn đến ảnh hưởng đến kết quả SXKD của Công ty. Tuy nhiên từ năm 2014 Công ty Cổ phần Thủy điện Cẩm Sơn đã có lãi 3,9 tỷ đồng.

b) Tình hình nợ phải trả:

- Tình hình nợ dài hạn: tại thời điểm 31/12 Công ty có hệ số này là 1,79 lớn hơn 1, hệ số này phản ánh mức độ đảm bảo thanh toán được các khoản nợ dài hạn, do đó tài chính của Công ty đảm bảo được khả năng trả nợ trong dài hạn.
- Tình hình nợ ngắn hạn: tại thời điểm 31/12 Công ty có hệ số này là 0,5 nhỏ hơn 1 nên khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn của Công ty không được tốt, với số tài

sản ngắn hạn hiện có Công ty có khả năng không hoàn thành được nghĩa vụ trả nợ trong ngắn hạn.

- Các khoản nợ có biến động lớn là: khoản Vay và nợ ngắn hạn (tăng 70 tỷ so với năm trước) và khoản Vay và nợ dài hạn (giảm 211 tỷ đồng).
- Công ty không có khoản nợ xấu phải trả.
- Công ty có các khoản nợ phải trả có gốc ngoại tệ nhỏ (đến 31/12 dư nợ phải trả đối với Nhà thầu nước ngoài là $734.604,06 + 261.000,94 = 995.605$ USD tỷ giá ghi sổ 21.575 đ/USD), nên nếu có biến động về tỷ giá thì chênh lệch cũng không lớn, không ảnh hưởng nhiều đến kết quả SXKD.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Trong năm 2014, Công ty duy trì sự ổn định về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý. Công ty chú trọng phát triển công tác đào tạo nội bộ, nâng cao chất lượng nhân viên.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014, Công ty dự kiến kế hoạch năm 2015 với các chỉ tiêu chính như sau:

TT	Nội dung KH	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện 2014	Dự kiến KH năm 2015
1	Sản lượng điện thương phẩm	kWh	530.789.462	530.000.000
1.1	- Thuỷ điện Nậm Má	kWh	12.283.649	10.000.000
1.2	- Thuỷ điện Bắc Bình	kWh	109.236.373	110.000.000
1.3	- Thuỷ điện Khe Bố	kWh	409.269.440	410.000.000
2	Đầu tư xây dựng:	đồng	174.311.236.454	209.827.202.895
2.1	Đầu tư xây dựng các công trình	đồng	172.701.227.454	202.622.234.895
2.2	Đầu tư từ quỹ Đầu tư phát triển	đồng	1.610.009.000	7.204.968.000
3	Doanh thu:	đồng	522.392.298.447	516.155.980.000
3.1	Doanh thu sản xuất điện:	đồng	519.305.889.462	513.855.980.000
3.2	Doanh thu, thu nhập khác:	đồng	3.086.408.985	2.300.000.000
4	Chi phí:	đồng	434.204.514.430	418.144.183.057
5	Lợi nhuận sau thuế:	đồng	71.417.139.546	77.934.770.677
6	Cổ tức	%		6,5%+2,5%=9%

(Ghi chú: Cổ tức năm 2015 bao gồm cả phần chia tăng dư vốn cổ phần 2,5%)

Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2015 là: **209.827.202.895 đồng.**

* **Dự án thủy điện Bắc Bình:**

Hoàn thành đầu tư xây dựng các hạng mục công trình còn lại: Thiết bị cơ điện; Xây dựng khu nhà ở và làm việc cho CBCNV. Tổng giá trị là: 25.212.906.210 đồng.

* **Dự án thủy điện Khe Bô:**

Tổng giá trị ĐTXD khoảng 154.409.328.685 đồng. Bao gồm các hạng mục sau:

***Nghiên cứu dự án đầu tư mới:**

Trong năm 2015, Công ty dự kiến tiến hành khảo sát 01 dự án thủy điện với giá trị từ 3 đến 5 tỷ đồng.

***Đầu tư xây dựng trụ sở của Công ty:**

Đầu tư xây dựng tòa nhà trụ sở Công ty với tổng mức đầu tư dự kiến khoảng 1,5 lần giá trị 8 căn hộ hiện có tại khu nhà ở Nàng Hương, trong đó:

- Nguồn vốn tự có đối ứng: Nguồn vốn từ bán trụ sở Công ty tại T3 nhà CT1, số 583 Nguyễn Trãi - Thanh Xuân, Hà Nội khoảng 20 tỷ.
- Nguồn vốn còn lại vay Ngân hàng.

***Bán Nhà máy Thủy điện Nậm Má:**

Đại hội đồng cổ đông năm 2014 đã phê duyệt bán Thủy điện Nậm Má nhưng do chưa hoàn thành thủ tục pháp lý nên không thực hiện được. Năm 2015, Công ty tiếp tục trình ĐHĐCĐ bán Nhà máy thủy điện Nậm Má bằng hình thức đấu giá. Số tiền thu được sử dụng để đầu tư các công trình khác hiệu quả và an toàn hơn nếu tìm được dự án mới.

Đầu tư từ quỹ đầu tư phát triển:

Dự kiến năm 2015 công tác đầu tư từ quỹ đầu tư phát triển là 7.204.968.000 đồng. Bao gồm các nội dung chính:

- Thủy điện Nậm Má: Lắp đặt cửa van đóng nhanh bể áp, sửa chữa bánh xe công tác Tô máy 2.
- Thủy điện Bắc Bình: Mua máy tạo áp lực, trang bị máy photo, trang thiết bị hội trường trụ sở mới.
- Thủy điện Khe Bô: Mua xe cầu tự hành, xây dựng trạm quan trắc hạ lưu, do quan trắc bồi lăng lòng hồ.
- VP Công ty: Mua xe mới thay thế xe Mondeo cũ, nâng cấp hội trường, phòng làm việc Ban TGĐ.

Kế hoạch chi phí 2015: 418.144.183.057 đồng.

Kế hoạch Sửa chữa lớn:

Công tác sửa chữa lớn tài sản cố định của Công ty được lập với tổng giá trị là 1.900.000.000 đồng. Trong đó:

- Trạm thủy điện Nậm Má: Sửa chữa lớn 05 hạng mục công trình với giá trị là 1.250.000.000 đồng.
- Nhà máy thủy điện Bắc Bình: Trung tu TM1, Đại tu TM2 với giá trị là 490.000.000 đồng.
- Nhà máy thủy điện Khe Bô: Sửa chữa lớn 03 mục: Tiểu tu 2 Tô máy, sửa chữa cửa

ván sửa chữa đập tràn và cửa nhận nước, sửa chữa 1 xe ôtô với giá trị là 160.000.000 đồng.

Công tác sửa chữa thường xuyên:

Công tác sửa chữa thường xuyên của Công ty được lập với tổng giá trị là: 1.284.486.501 đồng. Trong đó:

- Trạm thủy điện Nậm Má: 185.770.000 đồng.
- Nhà máy thủy điện Bắc Bình: 649.943.000 đồng.
- Nhà máy thủy điện Khe Bố: 323.554.938 đồng.
- Văn phòng Công ty: Bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên ôtô, thiết bị văn phòng, với giá trị là 125.218.563 đồng.

Công tác mua sắm VTTB dự phòng:

Công tác mua sắm VTTB dự phòng của Công ty được lập với tổng giá trị là: 1.760.677.332 đồng. Trong đó:

- Trạm thủy điện Nậm Má: 172.051.000 đồng.
- Nhà máy thủy điện Bắc Bình: 1.187.441.432 đồng.
- Nhà máy thủy điện Khe Bố: 401.184.900 đồng.

Một số biện pháp tổ chức thực hiện:

- Đối với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh:
 - Rà soát, bổ sung, sửa đổi các quy trình quy phạm vận hành sửa chữa;
 - Thực hiện kiểm tra, bảo dưỡng thiết bị thường xuyên, theo định kỳ các thiết bị, đảm bảo các tổ máy của Nhà máy thủy điện Khe Bố, Nhà máy thủy điện Bắc Bình và Nhà máy thủy điện Nậm Má luôn luôn sẵn sàng vận hành với khả năng tối ưu;
 - Rà soát danh mục, chủng loại các vật tư dự phòng cần thiết tối thiểu cho quá trình sản xuất điện của các Nhà máy; thực hiện mua sắm trước đối với những vật tư thiết yếu hoặc những vật tư có nguy cơ hư hỏng (phát hiện khi kiểm tra, bảo dưỡng thiết bị) để sẵn có vật tư thay thế khi sửa chữa thường xuyên hoặc khi có sự cố xảy ra;
 - Thực hiện tốt công tác chào giá điện của Nhà máy thủy điện Bắc Bình và Nhà máy thủy điện Khe Bố;
 - Thực hiện nghiêm túc các chỉ tiêu tối ưu hóa chi phí do EVNGENCO1 giao.
- Đối với nhiệm vụ ĐTXD:
 - Nhà máy Khe Bố:
 - + Hoàn thành các hạng mục thi công còn lại: Sạt trượt vai trái, sạt trượt QL7 và cơ sở hạ tầng TĐC còn lại.
 - + Xem xét, nghiên cứu biện pháp nạo vét hạ lưu kênh xả nhà máy để tăng sản lượng phát điện.
 - + Xây dựng trụ sở làm việc và nơi ở cho CBCNV nhà máy.
 - + Tập trung hoàn thành công tác quyết toán công trình chính và một phần các hạng mục tái định cư.
 - Nhà máy Thủy điện Bắc Bình: Hoàn thành khu nhà ở và làm việc của CBCNV nhà

máy;

- Về việc đàm phán giá bán điện theo chính sách mới:

- **Trạm thủy điện Nậm Má:**

Công ty đã ký kết với Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc hợp đồng mua bán điện số 16-2003/HĐKT ngày 16/06/2003; Phụ lục sửa đổi, bổ sung số 01/06/2010 ngày 01/07/2010 và Phụ lục sửa đổi, bổ sung số 02 ngày 15/03/2011. Theo đó, Hợp đồng đã được ký kết không thực hiện quy định về chi phí tránh được do Trạm thủy điện Nậm Má không có hồ chứa và giá mua bán điện chưa đề cập đến Thuế tài nguyên nước, phí môi trường rừng. Giá mua bán điện áp dụng từ tháng 6 năm 2003 đến tháng 5 năm 2010 là 586,45đồng/kWh (Được quy đổi từ 3,8 USD cents), từ tháng 6 năm 2010 đến tháng 02 năm 2011 là 705 đồng/kWh và từ tháng 3 năm 2011 đến nay là 785,5 đồng/kWh.

Giá bán điện theo Hợp đồng mua bán điện Trạm thủy điện Nậm Má nêu trên chưa đề cập đến Thuế tài nguyên nước, phí môi trường rừng. Vì vậy, từ trước tới nay, Công ty không được thanh toán tiền Thuế tài nguyên nước và phí môi trường rừng.

Ngày 09/10/2014, Bộ Công thương đã ban hành Thông tư số 32/2014/TT-BCT về việc Quy định về trình tự xây dựng, áp dụng Biểu giá chi phí tránh được và ban hành Hợp đồng mua bán điện mẫu cho các nhà máy thủy điện nhỏ.

Vì vậy, Công ty đã có văn bản số 152/VNPD-KTKH ngày 28/02/2015 đề nghị Tổng Công ty điện lực Miền Bắc những nội dung sau:

- + Ký kết phụ lục sửa đổi, bổ sung hợp đồng mua bán điện về việc Bên mua có trách nhiệm thanh toán cho Bên bán Thuế tài nguyên nước, thuế giá trị gia tăng, tiền dịch vụ môi trường rừng theo quy định hiện hành.
- + Thỏa thuận để chuyển sang áp dụng Biểu giá chi phí tránh được và Hợp đồng mua bán điện mẫu thay cho Hợp đồng mua bán điện đã ký.

- **Nhà máy thủy điện Bắc Bình:**

Hiện nay Bộ Công Thương đã ban hành thông tư 56/2014/TT-BCT ngày 19/12/2014 quy định phương pháp xác định giá phát điện, trình tự kiểm tra hợp đồng mua bán điện. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03 tháng 02 năm 2015 thay thế Thông tư số 41/2010/TT-BCT ngày 14 tháng 12 năm 2010 của Bộ Công Thương. Theo thông tư này giá hợp đồng mua bán điện của nhà máy thủy điện gồm hai thành phần: Giá cố định bình quân của nhà máy; Giá vận hành và bảo dưỡng của nhà máy. Công ty sẽ xem xét những qui định mới và tính toán áp dụng để đàm phán giá bán điện theo hợp đồng mua bán điện cho nhà máy thủy điện Bắc Bình.

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không có

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Năm 2014, Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam đã vượt qua khó khăn, nỗ lực hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch năm đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty phê duyệt. Cụ thể là:

- Công tác sản xuất điện: Đến hết ngày 31/12/2014, Công ty sản xuất được 530.789.462 kWh/522.985.668 kWh đạt 101,49% kế hoạch năm.
- Doanh thu năm 2014 của Công ty đạt 522.392.298.447 đồng/506.749.577.320 đồng, đạt 103,09% kế hoạch.
- Lợi nhuận và cổ tức: Kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2014, Công ty được giao là 58.488.062.266 đồng. Đến 31/12/2014 lợi nhuận sau thuế đạt 71.417.139.546 đồng, đạt 122,11% kế hoạch. Cổ tức đạt 9%/7,5% kế hoạch (Trong đó đã bao gồm 2,5% lấy từ nguồn thặng dư vốn cổ phần).

Bên cạnh đó, còn một số công tác chưa đạt kế hoạch đã đề ra như: Công tác đầu tư xây dựng và công tác đầu tư từ Quỹ đầu tư phát triển. Năm 2014, Công ty tiếp tục thực hiện ĐTXD các hạng mục còn lại của thủy điện Khe Bố và Bắc Bình với giá trị là 174.311.236.454 đồng, chỉ đạt 90,84% kế hoạch năm. Công tác đầu tư từ quỹ đầu tư phát triển là 1.610.009.000 đồng, chỉ đạt 65,09% kế hoạch năm.

Mặc dù vậy nhưng trong bối cảnh khó khăn của nền kinh tế thế giới cũng như nền kinh tế cả nước nói chung và Công ty nói riêng, đặc biệt là khó khăn về vốn khi đến hạn trả lãi vay của các ngân hàng, các khó khăn về thủ tục tham gia và thanh toán theo thị trường điện, về sự hợp tác của các Nhà thầu trong công tác quyết toán, các cổ đông không góp đủ vốn theo cam kết, năm 2014 vẫn có thể coi là một năm đầy thành công của Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam. Có được kết quả này là nhờ sự đồng tâm hợp lực và trí tuệ của từng thành viên trong HDQT, sự nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc và toàn thể người lao động trong Công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty:

Năm 2014, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã nỗ lực, cố gắng giúp Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch doanh thu và lợi nhuận. Mặc dù Công ty chưa hoàn thành kế hoạch đầu tư xây dựng và kế hoạch đầu tư từ Quỹ đầu tư phát triển. Tuy nhiên trong điều kiện kinh tế xã hội năm 2014 với đầy khó khăn, thử thách, để đạt được kết quả như trên là nhờ sự lãnh đạo, điều hành linh hoạt, sát sao các mặt hoạt động trong Công ty của Ban Tổng giám đốc. Tổng Giám đốc thường xuyên chủ động báo cáo chi tiết, cập nhật đầy đủ về tiến độ thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, tiến độ thực hiện các dự án của Công ty; thảo luận, bàn bạc trực tiếp hoặc qua điện thoại, email hay bằng văn bản với HDQT để kịp thời đưa ra các giải pháp tối ưu nhất nhằm hoàn thành vượt mức kế hoạch đã được DHCD giao. Các chỉ đạo của HDQT đều được Ban Tổng giám đốc Công ty triển khai kịp thời, đúng đối tượng. Việc Công ty hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch sản

xuất diện, kế hoạch doanh thu, kế hoạch lợi nhuận và cổ tức đã được duyệt là một kết quả rất đáng trân trọng trong điều kiện hiện nay.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Chỉ đạo Công ty hoàn thành vượt mức Kế hoạch năm 2015 do ĐHĐCĐ giao.
- Chỉ đạo công tác quản trị, quản lý vận hành các Nhà máy điện sản xuất an toàn, ổn định và hiệu quả.
- Tìm kiếm 01 dự án mới để nghiên cứu đầu tư.
- Tìm kiếm mua trụ sở Công ty.
- Triển khai phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn Điều lệ nhằm tăng cường khả năng tài chính của Công ty.
- Lựa chọn Sàn chứng khoán và thời gian phù hợp để niêm yết cổ phiếu Công ty lên Sàn chứng khoán.
- Chỉ đạo triển khai quyết liệt và có hiệu quả các Nghị quyết, quyết định của HĐQT.
- Tiếp tục cập nhật, bổ sung và hoàn thiện hệ thống các văn bản, quy chế quản lý nội bộ phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.
- Bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho cổ đông; đảm bảo thu nhập, điều kiện làm việc của người lao động; thực hiện các giải pháp khuyến khích để Người lao động gắn bó vì sự phát triển của Công ty.

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị:

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị (HĐQT) có 05 thành viên, trong đó có 01 thành viên điều hành và 04 thành viên không điều hành, cụ thể:

TT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Ghi chú
1	Nguyễn Thanh Tùng	Chủ tịch HĐQT, TGĐ	19,31%	Thành viên điều hành
2	Khuất Quang Mậu	Uỷ viên HĐQT	3,27%	Thành viên không điều hành
3	Nguyễn Văn Thịnh	Uỷ viên HĐQT	11,4%	Thành viên không điều hành
4	Nguyễn Văn Khóa	Uỷ viên HĐQT	5,17%	Thành viên không điều hành
5	Nguyễn Tiến Khoa	Uỷ viên HĐQT	19,28%	Thành viên không điều hành

b. Các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Công ty chưa thành lập tiểu ban.

c. *Hoạt động của Hội đồng quản trị:*

Năm 2014, HĐQT Công ty đã tổ chức 06 cuộc họp định kỳ và 02 cuộc họp không định kỳ nhằm tăng cường công tác quản trị cũng như bám sát tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty, đưa ra những quyết sách kịp thời để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc. Ngoài các phiên họp trên, các thành viên HĐQT còn tổ chức đi kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của các nhà máy. Tổ chức lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để chỉ đạo, giải quyết kịp thời các vấn đề vướng mắc trong SXKD và ĐTXD. Các văn bản do HĐQT ban hành dựa trên nguyên tắc tập trung dân chủ, đúng pháp luật, quyết định đúng đắn chiến lược hoạt động kinh doanh của Công ty.

HĐQT đã kết hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát để kiểm tra, nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty và đóng góp ý kiến với Ban điều hành để hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh. Các cuộc họp HĐQT đều mời các thành viên Ban kiểm soát tham dự, các ý kiến đóng góp của Ban kiểm soát đều được tôn trọng, ghi nhận là cơ sở quan trọng thông qua các quyết định của HĐQT và Tổng Giám đốc.

Theo quy định của Luật Chứng khoán và Điều 27 Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 về việc công bố thông tin về quản trị Công ty, Công ty đã gửi Báo cáo quản trị 06 tháng, báo cáo năm 2014 lên Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước và Website của Công ty. Qua đó nâng cao tính minh bạch trong hoạt động quản trị Công ty, đồng thời giúp cho cổ đông nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty.

d. *Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:*

Hiện Hội đồng quản trị Công ty có 4 thành viên không điều hành là: Ông Khuất Quang Mậu, ông Nguyễn Văn Khóa, ông Nguyễn Tiến Khoa và ông Nguyễn Văn Thịnh. Các Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành đã đóng góp tích cực vào việc xây dựng tầm nhìn chiến lược, quyết định chiến lược, kế hoạch hoạt động của Công ty.

e. *Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:* Công ty chưa thành lập tiểu ban.

f. *Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:* Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Trong năm 2014 các thành viên Hội đồng quản trị không tham gia các chương trình về quản trị.

2. **Ban Kiểm soát**

a. *Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:*

TT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1	Hồ Quang Hải	Trưởng Ban kiểm soát	0%
2	Nguyễn Thị Liên	Thành viên Ban kiểm soát	0,046%
3	Trần Anh Tuấn	Thành viên Ban kiểm soát	0%

b. *Hoạt động của Ban kiểm soát:*

Ban Kiểm soát đã tiến hành các hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam trong việc quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2014, cụ thể:

+ Kiểm tra, giám sát công tác hạch toán kế toán Công ty đảm bảo tuân thủ Chế độ kế toán doanh nghiệp theo quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ban hành ngày 26/3/2006 và các chuẩn mực kế toán Việt Nam; xem xét Báo cáo tài chính định kỳ hàng tháng, quý và cả năm do Ban điều hành cung cấp. Từ đó, phân tích đánh giá tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh và hiệu quả sử dụng vốn.

+ Tham gia phối hợp cùng đơn vị kiểm toán về phạm vi, nội dung thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty và Báo cáo tài chính hợp nhất. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2014 trước và sau kiểm toán, đồng thời xem xét các ý kiến kiểm toán viên độc lập. Ban kiểm soát nhận định Báo cáo tài chính năm 2014 đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2014.

+ Các cuộc họp của Ban Kiểm soát trong năm 2014:

Phiên họp Ban Kiểm soát	Số thành viên tham dự	Nội dung
Ngày 01/4/2014	3	Hợp thông qua Báo cáo kết quả kiểm soát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2013
Ngày 27/7/2014	3	Hợp thông qua Báo cáo kết quả kiểm soát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng 6 tháng năm 2014

+ Bên cạnh đó, Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị với Ban Tổng giám đốc Công ty để nghe Ban Tổng Giám đốc báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh và mục tiêu, phương hướng hoạt động tiếp theo nhằm hoàn thành các mục tiêu kế hoạch năm 2014 đã đề ra, xây dựng kế hoạch năm 2015. Từ đó, Ban Kiểm soát tham gia đóng góp ý kiến của mình trong công tác điều hành kế hoạch sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty.

➤ **Giám sát hoạt động Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc:**

- Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong quản lý điều hành. Các thành viên Hội đồng quản trị, ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã tổ chức nhiều cuộc họp, qua đó đã ban hành các Nghị quyết, các quyết định chỉ đạo kịp thời các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; tuân thủ tốt các Quy chế, quy định đã ban hành.
- Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã nghiêm túc tuân thủ các quy định về công bố thông tin các báo cáo bất thường, Báo cáo tài chính định kỳ, Báo cáo tình hình quản trị Công ty định kỳ theo Thông tư 52/2012/TT-BTC ban hành ngày 5/4/2012 quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Trong năm 2014, Công ty không phát sinh bất cứ vấn đề tranh chấp nào liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh; không phát sinh Hợp đồng cũng như xung đột lợi ích với những người có liên quan.

➤ ***Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông:***

- Ban Kiểm soát phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc nhưng vẫn duy trì hoạt sự độc lập của mình. Trong năm qua, các cuộc họp định kỳ hàng quý của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc điều hành có Ban Kiểm soát tham dự nhằm nâng cao chất lượng cũng như tính độc lập của hoạt động kiểm soát.
- Hội đồng quản trị đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của mình cho Ban Kiểm soát. Ban Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu.
- Hội đồng quản trị đã đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận quản lý nhằm đảm bảo thực hiện triển khai đúng các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, của HĐQT và tuân thủ đúng quy định của pháp luật.
- Đối với cổ đông: Trong năm qua, Ban Kiểm soát không nhận được đơn thư khiếu nại của Cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ và thời gian sở hữu cổ phần theo quy định tại Điều lệ Công ty.

➤ ***Đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2014***

- Ban Kiểm soát thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam quy định và những điều khoản ghi trong Luật chứng khoán. Mỗi thành viên trong Ban Kiểm soát đều nỗ lực nghiên cứu và đi sâu sát vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để có những ý kiến phản biện kịp thời trong công tác điều hành với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.
- Mặc dù năm 2014 tình hình sản xuất kinh doanh có nhiều khó khăn, thách thức, Ban Kiểm soát đã làm tròn chức năng, nhiệm vụ mà các nhà đầu tư đã tin tưởng giao cho nhất là thực hiện nhiệm vụ kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh và sử dụng vốn một cách có hiệu quả.

- Kết quả hoạt động năm 2014 của Ban Kiểm soát có sự nỗ lực của bản thân mỗi thành viên và nhờ sự giúp đỡ tạo điều kiện của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và toàn thể CB-CNV Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam.

➤ **Đề xuất đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015:**

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Danh sách các Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2015 cho Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam, cụ thể như sau:

STT	Số hiệu	Tên đơn vị	Tên viết tắt	Ngày thành lập	Trụ sở chính	SL KTV hành nghề (*)
1	002	Công ty TNHH Hàng kiểm toán AASC	AASC	13/05/1991 Thay đổi 02/07/2007	Số 1 Lê Phụng Hiểu – Q.Hoàn Kiếm – TP.Hà Nội	69
2	001	Công ty TNHH Deloitte Việt Nam	Deloitte	13/05/1991 Thay đổi 16/03/2007 18/10/2007	Tầng 12A, 12B, 15, 16 Toà nhà Vinaconex - Số 34 Láng Hạ - Q.Đống Đa - TP.Hà Nội	80
3	055	Công ty TNHH kiểm toán Việt Anh	VietAnh	08/01/2003 thay đổi 08/10/2003	Tầng 9 Toà nhà AC, Phố Duy Tân - Q.Cầu Giấy - TP.Hà Nội	19

(*) Số lượng kiểm toán viên hành nghề tại thời điểm 15/01/2015.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát:

a. *Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:*

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương	Thù lao	Tiền thưởng (từ nguồn Quỹ khen thưởng, Phúc lợi)	Ghi chú
a) HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ						
1	Nguyễn Thanh Tùng	Chủ tịch HĐQT, TGĐ		162.000.000	3.000.000	Từ tháng 9/2014 là Chủ tịch HDQT chuyên trách kiêm Tổng Giám đốc
2	Trần Văn Ngọc	CT.HĐQT		69.300.000	9.000.000	Là chủ tịch HDQT bán chuyên trách từ tháng 1 đến tháng 8/2014

3	Khuát Quang Mậu	UV		20.700.000	3.000.000	Là thành viên HĐQT từ tháng 10/2015
4	Nguyễn Văn Khoá	UV		82.800.000	12.000.000	
5	Nguyễn Văn Thịnh	UV		82.800.000	12.000.000	
6	Nguyễn Tiến khoa	UV		55.200.000	8.000.000	Là thành viên HĐQT từ 27/4/2014

b) BAN KIỂM SOÁT

7	Hồ Quang Hải	Trưởng BKS		82.800.000	12.000.000	
8	Nguyễn Thị Liên	TV		62.100.000	12.000.000	
9	Trần Anh Tuấn	TV		62.100.000	12.000.000	

c) BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1	Nguyễn Thanh Tùng	TGD	350.040.585		9.000.000	Từ tháng 1 đến tháng 8/2015 là Tổng Giám đốc Công ty
2	Nguyễn Bích Liên	P.TGD	445.933.583		12.000.000	
3	Phạm Đình Lê	P.TGD	213.522.833		12.000.000	Bổ nhiệm từ tháng 7/2014
4	Nguyễn Tùng Phương	KTT	189.822.860		12.000.000	Bổ nhiệm từ tháng 7/2014

- b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có.
- c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Trong năm không có phát sinh giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ.
- d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Việc quản trị Công ty luôn đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

VI. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán:

Số: 418/2015/BC.KTTC-AASC.KT5

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam được lập ngày 18/03/2015, từ trang 06 đến trang 32, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam tại ngày 31/12/2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Hàng Kiểm toán

AASC

(đã ký)

Cát Thị Hà

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán

số: 0725-2013-002-1

(đã ký)

Nguyễn Trường Minh

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán

số: 2290-2013-002-1

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2015

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

a. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2014

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2014 VND	Năm 2013 VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	519.305.889.462	392.123.947.213
10	2. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		519.305.889.462	392.123.947.213
11	3. Giá vốn hàng bán	21	240.160.785.907	192.085.986.045
20	4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		279.145.103.555	200.037.961.168
21	5. Doanh thu hoạt động tài chính	22	2.811.799.894	827.054.407
22	6. Chi phí tài chính	23	166.073.354.841	126.574.909.770
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		<i>166.070.773.812</i>	<i>125.310.931.913</i>
25	7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	24	27.038.165.774	7.987.263.723
30	8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		88.845.382.834	66.302.842.082
31	9. Thu nhập khác	25	274.609.091	17.601
32	10. Chi phí khác	26	932.207.908	335.883.033
40	11. Lợi nhuận khác		(657.598.817)	(335.865.432)
50	12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		88.187.784.017	65.966.976.650
51	13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	27	16.770.644.471	15.019.783.595
52	14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	(725.544.957)
60	15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		71.417.139.546	51.672.738.012
70	16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	28	786	610

b. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ:

BÁO CÁO LUƯ CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2014

(Theo phương pháp trực tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2014 VND	Năm 2013 VND
I. LUƯ CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		626.581.980.786	364.988.898.390
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(15.864.808.479)	(9.165.708.025)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(24.230.098.956)	(14.179.266.419)
04	4. Tiền chi trả lãi vay		(165.952.891.403)	(123.363.337.229)
05	5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp		(18.408.252.866)	(3.501.768.313)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		3.751.032.337	14.068.571.821
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(114.927.550.360)	(67.284.192.351)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		290.949.411.059	161.563.197.874
II. LUƯ CHUYỂN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(89.601.651.129)	(301.589.733.175)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		252.272.727	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(5.000.000.000)	-
27	4. Tiền thu lãi cho vay, cỗ tức và lợi nhuận được chia		2.614.271.652	566.754.213
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(91.735.106.750)	(301.022.978.962)
III. LUƯ CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	71.113.820.000
33	2. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		149.525.709.816	278.133.270.745
34	3. Tiền chi trả nợ gốc vay		(289.981.586.777)	(203.216.400.000)
36	4. Cỗ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(37.820.129.367)	(1.926.785.700)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(178.276.006.328)	144.103.905.045
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		20.938.297.981	4.644.123.957
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		60.206.875.546	55.440.081.514
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		642.182	122.670.075
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	81.145.815.709	60.206.875.546

- c. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán: (*đính kèm Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2014 trên website Công ty www.vnpd.com.vn*)

Hà Nội, ngày tháng năm 2015



Nguyễn Thanh Tùng



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

MẪU B 02-DN
 Đơn vị: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm 2014	Năm 2013
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		10.856.868.674	5.159.673.424
2. Các khoản giảm trừ	02		-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	13	10.856.868.674	5.159.673.424
4. Giá vốn hàng bán	11	14	4.595.588.910	2.403.401.230
5. Lợi nhuận/(Lỗ) gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		6.261.279.764	2.756.272.194
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	15	60.377.896	9.939.969
7. Chi phí tài chính	22	16	720.005.845	1.101.455.295
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		720.005.845	1.101.455.295
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	17	1.597.008.527	766.599.691
10. Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh	30		4.004.643.288	898.157.177
11. Thu nhập khác	31		-	500.000
12. Chi phí khác	32		-	1.311.236.841
13. Lợi nhuận/(Lỗ) khác	40		-	(1.310.736.841)
14. Tổng lợi nhuận/(Lỗ) kế toán trước thuế	50		4.004.643.288	(412.579.664)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	18	53.541.147	-
16. (Thu nhập)/chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận/(Lỗ) sau thuế TNDN	60		3.951.102.141	(412.579.664)



Nguyễn Bình Niệm
 Giám đốc

Ngày 30 tháng 03 năm 2015

Vũ Thị Hòa
 Kế toán trưởng